

TÁI ĐỊNH HÌNH LAO ĐỘNG NHÀ BÁO TRONG KỶ NGUYÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

Lê Quang Minh

Khoa Báo chí – Truyền thông, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: lequangminhdhkh@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 17/4/2025; ngày hoàn thành phản biện: 14/7/2025; ngày duyệt đăng: 10/9/2025

TÓM TẮT

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo (TTNT), nghề báo đang được tái định hình một cách sâu sắc. Bài viết tập trung phân tích sự thay đổi trong cơ cấu lao động nghề báo dưới tác động của TTNT, đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs). Thông qua đánh giá thực trạng ứng dụng TTNT trong quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí, bài báo nhận diện xu hướng chuyển dịch vai trò của nhà báo – từ người sáng tạo nội dung sang người biên tập, tinh chỉnh, kiểm chứng và điều phối thông tin. Việc tái định hình lao động nhà báo hướng đến mục đích khẳng định trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực chuyên môn của người làm báo trong một môi trường truyền thông ngày càng phụ thuộc vào công nghệ. Qua đó, tác giả đề xuất các giải pháp, mô hình nhằm tối ưu hóa hoạt động nghề nghiệp.

Từ khóa: Lao động nhà báo, trí tuệ nhân tạo, sáng tạo tác phẩm báo chí.

1. MỞ ĐẦU

TTNT đang thâm nhập ngày càng sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có báo chí – một ngành đặc thù được quy định bởi lao động trí tuệ, sự sáng tạo, liêm chính và đạo đức nghề nghiệp. TTNT đang cách mạng hóa ngành báo chí bằng việc tự động hóa quy trình sản xuất nội dung, cá nhân hóa trải nghiệm độc giả và nâng cao hiệu quả tác nghiệp.

Thuật ngữ TTNT lần đầu tiên được đề cập với vai trò như một khái niệm khoa học bởi John McCarthy vào năm 1955. Ông cùng các cộng sự cho rằng, nghiên cứu TTNT nhằm mô tả chính xác các khía cạnh của việc học và xử lý trí tuệ nhằm mục đích tạo ra các hệ thống, máy móc mô phỏng các hoạt động học và xử lý trí tuệ [6]. Một số năng lực trí tuệ điển hình là: (i) Học từ kinh nghiệm và lựa chọn, áp dụng tri thức được lưu giữ; (ii) Xác định và trích chọn các đặc trưng quan trọng của các đối tượng, sự kiện,

quá trình; (iii) Xử lý tình huống phức tạp; (iv) Phản ứng nhanh và chính xác đối với tình huống mới; (v) Nhận dạng và hiểu được ngữ nghĩa hình ảnh; (vi) Xử lý và thao tác ký hiệu; (vii) Sáng tạo và có trí tưởng tượng; (viii) Sử dụng heuristic (mẹo). Việc chứng minh khả năng trí tuệ của máy thường do con người kiểm định (kiểm thử Turing) hoặc đánh giá khách quan [5].

Trong cuốn *Artificial Intelligence: A Modern Approach* của Stuart Russell và Peter Norvig - một trong những tài liệu kinh điển và toàn diện nhất về TTNT - hai tác giả đã đưa ra cách tiếp cận hệ thống để phân loại AI dựa trên bốn kiểu định nghĩa về TTNT theo hai chiều: tư duy – hành vi, như con người – hợp lý [7].

Bảng 1. Bốn kiểu định nghĩa về TTNT của Stuart Russell và Peter Norvig.

Loại tiếp cận	Cách thức hoạt động	Ví dụ mô tả	Khái niệm
Human Thinking	Tư duy như con người	Mô phỏng quá trình nhận thức (mô hình hóa nhận thức)	“Nỗ lực nhằm khiến máy tính suy nghĩ...”
Human Behavior	Hành vi như con người	Máy giả lập giao tiếp và phản hồi theo cách tự nhiên, linh hoạt như một con người	“Nghệ thuật tạo ra máy móc có khả năng thực hiện các chức năng đòi hỏi trí thông minh như khi con người thực hiện...”
Rational Thinking	Tư duy một cách hợp lý	Sử dụng logic hình thức, thuật toán lập luận, suy diễn	“Nghiên cứu các mô hình tính toán giúp máy móc nhận thức, lập luận và hành động”
Rational Behavior	Hành vi một cách hợp lý	Ra quyết định tối ưu dựa trên thông tin hiện có	“Làm những điều đúng đắn – hành động được kỳ vọng tối đa hóa việc đạt được mục tiêu dựa trên thông tin có sẵn”

Theo cách tiếp cận trên, TTNT là *một hệ thống có năng lực tư duy và hành vi giống như con người và/hoặc hợp lý*. Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định TTNT là một lĩnh vực công nghệ nền tảng của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần quan trọng tạo bước phát triển đột phá về năng lực sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế tăng trưởng bền vững [4].

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã mở ra thời đại của báo chí di động, không chỉ làm dịch biến xu hướng tiếp nhận thông tin của công chúng mà còn tạo nền tảng để TTNT ngày càng tác động và thay đổi quy trình lao động nghề nghiệp của phóng viên. Luật Báo chí 2016 quy định *hoạt động báo chí* là hoạt động sáng tạo tác phẩm báo chí, sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí; cung cấp

thông tin và phản hồi thông tin cho báo chí; cải chính thông tin trên báo chí; xuất bản, in, phát hành báo in; truyền dẫn báo điện tử và truyền dẫn, phát sóng báo nói, báo hình. Đối với khái niệm *lao động nhà báo*, TS. Lê Thị Nhã cho rằng: “*Lao động nhà báo là toàn bộ quá trình hoạt động nghiệp vụ của các nhà báo tham gia vào quy trình sản xuất sản phẩm báo chí hoàn chỉnh*” [tr.11; 2]. Các loại hình lao động nhà báo được phân loại theo nhiều cách tiếp cận, nguyên tắc và tiêu chí khác nhau như thể loại, loại hình báo chí; tính chất định kỳ; biên chế tổ chức; chức danh nghề nghiệp... Trong bài viết này, chúng tôi tập trung khảo sát, nghiên cứu các loại hình lao động nhà báo có vai trò trực tiếp, then chốt, quyết định đến quy trình sáng tạo tác phẩm, sản phẩm báo chí, gồm: lao động tổ chức sản xuất, lao động biên tập, lao động tác giả và lao động kỹ thuật.

Sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là TTNT cũng đang khiến các tòa soạn phải thay đổi. Lucy Kung trong *Innovators in digital news* đã mô tả cách các tổ chức tin tức đang thay đổi do số hóa và internet, và cách những tổ chức thành công trong một môi trường báo chí ngày càng khó khăn. Tác giả nhấn mạnh sự cần thiết của khả năng cảm nhận, nắm bắt và chuyển đổi nguồn lực để đổi mới liên tục. Tòa soạn cần khả năng học hỏi, thử nghiệm nhanh và tái cấu trúc. Các nhà nghiên cứu cho rằng, đổi mới tòa soạn là quá trình chuyển đổi có chủ đích của các tổ chức báo chí để thích ứng với môi trường kỹ thuật số, thay đổi thói quen công chúng và các mô hình kinh doanh mới, nhằm duy trì sứ mệnh cung cấp thông tin chất lượng.

Có thể thấy, TTNT đã và đang tham gia vào quá trình lao động nghề nghiệp của người làm báo. Các tác vụ tạo nội dung như thu thập dữ liệu cơ bản, lập kế hoạch tổ chức sản xuất, lên ý tưởng đề tài, xây dựng kịch bản... đang được “dịch chuyển” sang cho AI. Do đó, công việc của nhà báo đang được “thiết kế lại” để tập trung vào các nhiệm vụ bậc cao hơn như biên tập, kiểm chứng, tư duy phản biện, sự nhạy cảm chính trị, tính liêm chính và đạo đức nghề nghiệp. Chính vì vậy, việc *tái định hình lao động nghề nghiệp nhà báo* là vấn đề có tính then chốt trong bối cảnh hiện nay.

Theo Richard Susskind và Daniel Susskind, tái định hình lao động nghề nghiệp là quá trình thay đổi căn bản trong cơ cấu, vai trò, kỹ năng và chức năng của người lao động do tác động của công nghệ hoặc biến đổi xã hội [8]. *Tái định hình lao động* trong báo chí không chỉ đơn thuần là thay đổi công cụ làm việc, mà còn thể hiện sự thay đổi bản chất của lao động báo chí. Điều này đặt ra câu hỏi: liệu nhà báo vẫn giữ vai trò trung tâm trong quy trình sản xuất tin tức, hay đang dần trở thành “người giám sát” nội dung do AI tạo ra?

2. NỘI DUNG

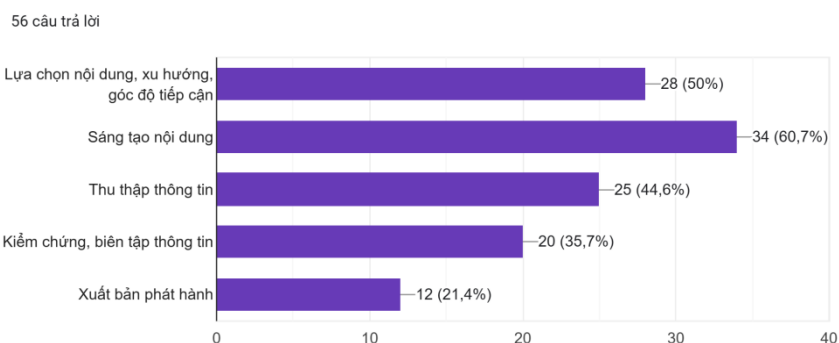
Trong Báo cáo Tin tức Kỹ thuật số 2025 do Viện Nghiên cứu báo chí Reuters (Mỹ) thực hiện khảo sát với 326 nhà lãnh đạo truyền thông đến từ 51 quốc gia và vùng lãnh thổ, kết quả nổi bật nhất cho thấy, để tăng cường hiệu quả công việc, 96% số tòa

soạn sẽ tiếp tục sử dụng AI để làm SEO, dịch tự động, biên tập... Bên cạnh đó, 80% số tòa soạn sẽ sử dụng AI để cải thiện và đề xuất nội dung cá nhân hóa. 77% dùng để tạo nội dung và 73% dùng để thu thập tin tức (bao gồm xác thực thông tin, phát triển báo chí dữ liệu và điều tra). 67% số tòa soạn được khảo sát sẽ dùng AI để lập trình và 63% dùng cho các mục đích thương mại. [9]. Nắm bắt xu thế này, nhiều tòa soạn tại Việt Nam đã tích cực triển khai các ứng dụng AI trong quy trình sản xuất và phân phối nội dung. Báo điện tử *VietnamPlus* là đơn vị tiên phong, sử dụng công cụ Wochit để sản xuất video ngắn từ năm 2016. Đến năm 2021, *VietnamPlus* ký kết hợp tác chiến lược với Công ty Insider nhằm cá nhân hóa nội dung, tăng lưu lượng truy cập và phát triển bản tin theo nhu cầu người đọc.

Theo Trung tâm Hỗ trợ chuyển đổi số báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông), năm 2024, báo *Lao động* đạt mức xuất sắc về chuyển đổi số với việc tích hợp AI trong sản xuất tin bài, tạo biên tập viên ảo, dịch và phụ đề video sang tiếng Anh. Đối với *VnExpress*, tòa soạn này áp dụng AI và thuật toán cá nhân hóa ở hầu hết các khâu nội dung, từ sắp xếp tin bài, tóm tắt nội dung bằng văn bản và giọng nói, đến sản xuất chương trình Điểm tin Podcast – trong đó AI đảm nhiệm tới 70% khối lượng công việc. Ngoài ra, AI còn tham gia viết các bản tin tự động về thị trường chứng khoán, thể thao.

2.1. Thực trạng sử dụng TTNT trong hoạt động sáng tạo tác phẩm báo chí

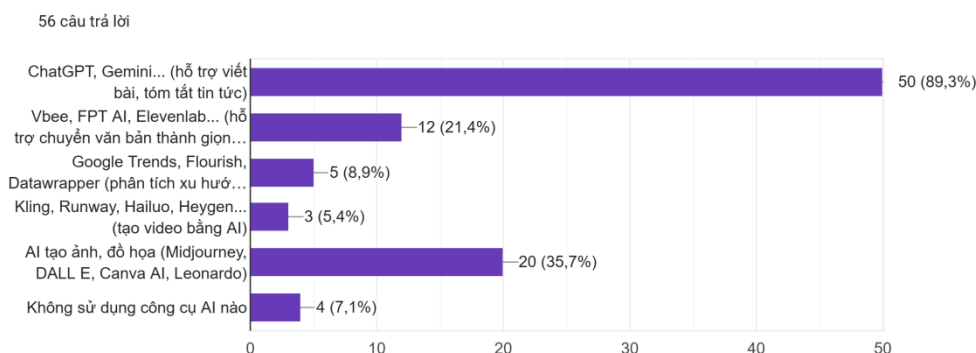
Để đánh giá thực trạng sử dụng TTNT trong các công đoạn nghề nghiệp, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi anket với 56 nhà báo đang công tác tại các cơ quan báo chí ở Việt Nam. Dữ liệu thu thập được phân tích định lượng và định tính, kết hợp với nghiên cứu tài liệu để bổ sung, đối chiếu. Kết quả khảo sát cho thấy TTNT được sử dụng nhiều nhất trong khâu sáng tạo nội dung, tiếp đến là lựa chọn nội dung, xu hướng, góc độ tiếp cận. Các khâu như kiểm chứng, biên tập thông tin và xuất bản, phát hành có tỷ lệ sử dụng AI thấp hơn.



Hình 1. Mức độ ứng dụng TTNT vào các hoạt động nghề nghiệp.

Dựa vào kết quả khảo sát, có thể thấy, TTNT ngày càng được tích hợp vào các khâu sáng tạo nội dung và xử lý thông tin trong báo chí. Bên cạnh đó, lãnh đạo cơ quan báo chí có thể sử dụng TTNT để tổ chức sản xuất nội dung, lên kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, phòng hoặc cá nhân phóng viên. Tuy nhiên, các tác vụ

đó chỉ là một phần trong tổng thể lao động nghề báo. Việc ứng dụng TTNT không nhằm thay thế chủ thể nghề nghiệp mà để nâng cao hiệu suất làm việc và tái định vị vai trò của nhà báo trong hệ sinh thái truyền thông hiện đại. Khảo sát các công cụ AI được nhà báo sử dụng vào các công đoạn nghiệp vụ, có sự chênh lệch rõ rệt giữa các công cụ tạo nội dung văn tự và các công cụ hỗ trợ kỹ thuật hoặc tạo nội dung đa phương tiện. Trong khi đó, các xu hướng tìm kiếm, hashtag nổi bật, chủ đề đang thịnh hành trên các nền tảng mạng xã hội đang tạo nên áp lực định hướng nội dung cho các tòa soạn. Tuy nhiên, chỉ có 5/56 phóng viên sử dụng các công cụ AI trong phân tích xu hướng tiêu dùng nội dung của công chúng - yếu tố không chỉ phản ánh thị hiếu xã hội mà còn trực tiếp ảnh hưởng đến chiến lược nội dung, hình thức trình bày và cơ chế vận hành của cơ quan báo chí. Bên cạnh đó, các phóng viên cũng khá hạn chế trong việc sử dụng các công cụ hỗ trợ trực quan hóa dữ liệu (data visualization) - thành phần cốt lõi giúp truyền tải nội dung phức tạp một cách hiệu quả, dễ hiểu, là nền tảng của báo chí dữ liệu và là dấu hiệu nhận diện của báo chí chuyên sâu, báo chí chất lượng cao.



Hình 2. Mức độ sử dụng các công cụ TTNT.

Cụ thể, trong số các công cụ AI được nhà báo sử dụng, ChatGPT và Gemini chiếm tỷ lệ cao nhất (89,3%), cho thấy sự phổ biến của các mô hình ngôn ngữ lớn trong việc hỗ trợ viết và chỉnh sửa nội dung. Trong khi đó, các công cụ tạo đồ họa như Canva AI, Midjourney, DALL-E, Leonardo được 35,7% nhà báo sử dụng. Các công cụ AI tổng hợp, chuyển đổi và nhân bản giọng nói như Vbee, FPT AI, Elevenlabs chỉ chiếm 21,4%.

Sự chênh lệch trong số liệu khảo sát phản ánh mức độ phổ cập, tính dễ tiếp cận cũng như chức năng của từng nhóm công cụ AI đối với hoạt động nghề nghiệp của nhà báo. ChatGPT và Gemini là những công cụ thuộc nhóm mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs), được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu, có giao diện thân thiện, dễ sử dụng, miễn phí hoặc chi phí thấp, phù hợp với hầu hết các phóng viên, biên tập viên trong quá trình soạn thảo văn bản, gợi ý tiêu đề, chỉnh sửa câu chữ, phỏng vấn giả lập, nghiên cứu tài liệu... Ngược lại, các công cụ như Vbee, FPT AI, ElevenLabs lại yêu cầu người dùng có mục tiêu sử dụng rõ ràng hơn, chủ yếu phục vụ các tòa soạn sản xuất nội dung âm thanh hoặc đa phương tiện. Đây là nhóm công cụ mang tính “ngách”, nên lượng người sử dụng thấp hơn. Ngoài ra, vì tính chất công việc và thói quen nghề

nghiệp, đa số nhà báo vẫn chủ yếu làm việc với nội dung văn bản, do đó các công cụ AI phục vụ viết được sử dụng với tần suất lớn hơn. Các công cụ đồ họa (Canva AI, Midjourney) được ứng dụng nhiều hơn khi phóng viên cần tự thiết kế bài đăng mạng xã hội, trình bày slide hoặc hình ảnh cho bài viết đặc thù, dẫn đến tỷ lệ sử dụng cao hơn các công cụ giọng nói, nhưng vẫn thấp hơn nhóm công cụ ngôn ngữ.

Mặc dù AI mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng gây ra những lo ngại đáng kể. Khoảng 50% nhà báo nhận định AI có thể làm mất đi sự sáng tạo trong nghề nghiệp. Có 23,5% nhà báo được khảo sát cho rằng AI sẽ tạo ra nội dung sai lệch bằng cơ chế “gian lận”, tạo ra ảo giác (AI hallucination) - thông tin sai, không có thật nhưng được trình bày trôi chảy, mạch lạc và có vẻ hợp lý, từ đó gây mất uy tín đối với cơ quan báo chí.

2.2. Tái định hình lao động nghề báo

TTNT đang được ứng dụng sâu rộng trong quá trình tổ chức sản xuất, sáng tạo tác phẩm, sản phẩm báo chí. Tuy nhiên, công nghệ không thay thế hoàn toàn chủ thể nghề nghiệp mà “tăng cường” năng lực của nhà báo. AI trở thành công cụ hỗ trợ thực hiện công việc hiệu quả hơn, giải phóng nhà báo khỏi các tác vụ lặp lại để tập trung vào các khía cạnh phức tạp và có giá trị hơn. Các hoạt động thu thập dữ liệu cơ bản, lên kế hoạch, ý tưởng, gợi ý đề tài, tạo bản phác thảo/dựng thử... đang được phân nhiệm cho AI, trong khi các nhiệm vụ đòi hỏi tư duy phản biện, sự sáng tạo, nhạy cảm và đạo đức nghề nghiệp (biên tập, điều phối, thẩm định) được tái phân bổ hoặc được nhấn mạnh hơn cho nhà báo. Vai trò của phóng viên không biến mất, mà đang chuyển đổi hoặc “tiến hóa” từ người tạo nội dung chính thành người quản lý, giám sát và đảm bảo chất lượng nội dung (thường là do AI tạo ra một phần). Như vậy, vai trò của người làm báo ngày càng được nâng cao bởi sự hỗ trợ của TTNT.

Thông qua khảo sát thực trạng sử dụng TTNT trong lao động nghề báo, chúng tôi tiến hành đánh giá các yếu tố tác động tích cực cũng như những rủi ro có thể xảy ra, từ đó đưa ra một số mô hình, cách thức lao động nhà báo phù hợp trong thời đại TTNT đang phát triển mạnh mẽ hiện nay.

Bảng 2. Các yếu tố tích cực và rủi ro đối với việc ứng dụng TTNT vào lao động nghề báo.

Yếu tố	Tác động tích cực	Rủi ro
Năng suất	Tăng khả năng sản xuất nội dung nhanh chóng	Sản xuất ồ ạt, thiếu kiểm duyệt
Chi phí	Giảm chi phí vận hành tòa soạn	Cắt giảm nhân sự, giảm tính sáng tạo
Chất lượng	Cá nhân hóa nội dung, tự động hóa chỉnh sửa	Khó kiểm chứng độ chính xác, thiếu chiều sâu
Đạo đức	Có thể kiểm soát thiên vị/định kiến nếu được lập trình tốt	Dễ lan truyền thông tin sai lệch nếu không kiểm soát

Thứ nhất, sự thay đổi trong nhiệm vụ đòi hỏi nhà báo cần trang bị một bộ kỹ năng khác, phù hợp và chuyên môn hơn. Quá trình này yêu cầu chủ thể nghề nghiệp phải trải qua các giai đoạn phát triển, nâng cấp kỹ năng hay thậm chí phải tái đào tạo kỹ năng. Người làm báo cần chuyển đổi từ kỹ năng viết lách cơ bản sang kỹ năng biên tập sắc bén, tư duy phản biện, hiểu biết sâu về cơ chế hoạt động của AI và khả năng quản lý quy trình làm việc có sự tham gia của AI. Sự xuất hiện của TTNT đặt ra yêu cầu mới đối với nhà báo: không còn là “thợ viết”, mà là người kiến tạo giá trị khác biệt thông qua tư duy phản biện, điều tra độc lập và khả năng định hướng cảm xúc công chúng. Trong thời đại mạng xã hội và AI chi phối thông tin, báo chí giữ vai trò điều phối, là nơi kiểm chứng, giải thích và dẫn dắt dư luận.

Thứ hai, nhà báo cần nâng cao năng lực số và hiểu biết về công nghệ. Ngoài việc nắm bắt cơ chế hoạt động của AI trong các tác vụ viết, tổng hợp và phân tích dữ liệu, nhà báo cần thành thạo các phần mềm, công cụ phục vụ cho thu thập thông tin, xử lý nội dung và xuất bản đa nền tảng. Bên cạnh đó, một vấn đề thiết yếu là phải trang bị kỹ năng, kiến thức và công cụ để có thể đánh giá, kiểm chứng thông tin do TTNT cung cấp. Về kỹ năng, nhà báo cần đổi chiều, kiểm tra chéo thông tin từ các nguồn độc lập, uy tín; kiểm tra bối cảnh, thời gian, địa điểm của sự việc, vấn đề hoặc con người được nêu trong tác phẩm; hiểu và phân tích số liệu, biểu đồ, báo cáo do AI tổng hợp; đặt câu hỏi nghi vấn về dẫn nguồn, tính cập nhật, mức độ hợp lý; sử dụng công cụ kiểm tra hình ảnh (Tineye, Google Reverse Image Search), công cụ kiểm tra nội dung (GPTZero, Originality.ai, writer.com, Copyleak...); luôn yêu cầu trích dẫn nguồn gốc thông tin với từng đoạn văn bản do AI tạo ra.

Thứ ba, nhà báo cần trang bị kiến thức, tư duy, kỹ năng theo xu hướng nhà báo dữ liệu, một công việc đòi hỏi sự kết hợp giữa kỹ năng sử dụng công nghệ và tư duy báo chí truyền thống. Ngoài việc thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, nhà báo còn phải biết kết nối, xuyên chuỗi dữ liệu với các vấn đề xã hội, các khía cạnh của đời sống thông qua góc nhìn nhân văn, nhân bản. Để trở thành một nhà báo dữ liệu, người làm báo cần tái định hình tư duy, từ “người kể lại câu chuyện” sang vai trò của “người phân tích, trực quan hóa và kể chuyện bằng dữ liệu (data storytelling)”. Thay vì chỉ viết lại tin tức từ các nguồn có sẵn, nhà báo cần biết cách tìm kiếm thông tin từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau, sử dụng các công cụ phân tích và biểu đồ để tạo ra những câu chuyện có chiều sâu và ý nghĩa xã hội. TTNT có thể giúp xử lý khối lượng thông tin rất lớn, nhưng chính nhà báo là người phải chọn lọc, lý giải và truyền tải dữ liệu phức tạp thành thông tin, câu chuyện rõ ràng, dễ hiểu.

Thứ tư, nhà báo cần đóng vai trò trong việc quản lý nội dung do AI tạo ra. Nhiệm vụ này không chỉ của phóng viên, người trực tiếp tham gia vào quá trình sáng tạo tác phẩm mà còn là trách nhiệm của đội ngũ biên tập, thư ký và lãnh đạo cơ quan báo chí. Nhà báo không còn là tác giả duy nhất của tác phẩm, mà giữ vai trò trung tâm trong việc giám sát, thẩm định và hiệu chỉnh nội dung được tạo sinh bởi các mô hình ngôn

ngữ lớn. TTNT có thể hỗ trợ tự động hóa các khâu như tổng hợp thông tin, xây dựng bản nháp, gợi ý tiêu đề hoặc phân tích xu hướng, song vẫn tồn tại những nguy cơ liên quan đến sai lệch thông tin, định kiến thuật toán và thiếu chiều sâu bối cảnh – những yếu tố đòi hỏi sự can thiệp và đánh giá của chính bản thân người làm báo. Việc đưa tin sai sự thật có thể dẫn đến hậu quả pháp lý nghiêm trọng. Khi AI tham gia vào quá trình này, việc quy trách nhiệm trở nên phức tạp hơn nhiều.

Hiện tại, hầu hết các hệ thống pháp lý vẫn dựa trên khái niệm về “chủ thể pháp lý” có khả năng đưa ra quyết định và chịu trách nhiệm. AI, dù có khả năng “tự học” và “ra quyết định”, vẫn chưa được coi là một chủ thể pháp lý độc lập. Do đó, nếu AI sinh ra thông tin sai lệch, trách nhiệm pháp lý có khả năng cao sẽ đổ dồn về:

Tổ chức báo chí/nhà xuất bản: Đây là đơn vị cuối cùng chịu trách nhiệm về nội dung được công bố.

Nhà báo/biên tập viên: Người sáng tạo, duyệt và xuất bản nội dung. Nếu họ không thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm định, họ có thể bị quy trách nhiệm.

Nhà phát triển AI hoặc nhà cung cấp dữ liệu: Trong một số trường hợp, nếu có thể chứng minh lỗi nằm ở thiết kế thuật toán, dữ liệu đào tạo, hoặc mục đích sử dụng sai trái, trách nhiệm có thể được mở rộng đến các bên này.

Tuy nhiên, việc chứng minh lỗi trong chuỗi này rất phức tạp. Câu hỏi đặt ra là liệu việc sử dụng AI có làm giảm trách nhiệm của con người hay không. Quan điểm phổ biến hiện nay là việc sử dụng công cụ AI không miễn trừ trách nhiệm pháp lý của con người (nhà báo/tòa soạn) trong việc đảm bảo tính chính xác của thông tin.

3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Bài báo tập trung phân tích những thay đổi sâu sắc trong cơ cấu công việc, kỹ năng, chức năng và trách nhiệm của người làm báo trong bối cảnh TTNT đang ngày càng tác động và tham gia một cách mạnh mẽ vào quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí.

Thông qua khảo sát thực trạng và phỏng vấn sâu, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau:

Thứ nhất, tăng cường tổ chức đào tạo/tái đào tạo lực lượng lao động. Trong 56 nhà báo được khảo sát, chỉ có 7 người đã từng tham gia khóa học chính thức về đào tạo AI hoặc nâng cao năng lực chuyển đổi số. 28/56 nhà báo tự học qua tài liệu hoặc video. Ngoài ra, gần 40% số lượng nhà báo được khảo sát cho biết chỉ nắm bắt sơ lược, chưa từng tiếp cận, thực hành. Điều này cho thấy nhu cầu đào tạo về kiến thức, kỹ năng và tư duy sử dụng AI trong tác nghiệp báo chí là rất lớn. Hội Nhà báo, cơ quan quản lý và cơ sở đào tạo cùng cơ quan báo chí cần phối hợp để tổ chức tập huấn cho toàn bộ lực

lượng phóng viên, đáp ứng Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, các cơ quan báo chí cần nâng cao năng lực chuyển đổi số, mạnh dạn áp dụng công nghệ vào quy trình quản lý, lãnh đạo, tổ chức sản xuất, sáng tạo tác phẩm, sản phẩm báo chí. Năng lực số của phóng viên thể hiện ở nội dung và hình thức tác phẩm. Vì vậy, tòa soạn cần có cơ chế khuyến khích, sử dụng, đăng tải tác phẩm phù hợp, tạo điều kiện để phóng viên có cơ hội rèn luyện, phát triển năng lực số. Qua khảo sát về việc phóng viên cần tòa soạn hỗ trợ như thế nào để nâng cao năng lực số hiệu quả, ngoài việc trang bị cho phóng viên kiến thức, kỹ năng, tư duy, có đến 62,5% phóng viên cho rằng cơ quan cần có chủ trương, cơ chế khuyến khích sáng tạo, ủng hộ chuyển đổi số. Điều này cho thấy, nhiều cơ quan báo chí vẫn đang chậm chân, dè chừng, chưa kịp thích ứng với xu thế hiện nay.

Thứ ba, cơ quan báo chí cần tái cấu trúc vai trò, tổ chức trong tòa soạn theo hướng linh hoạt, tận dụng AI như một công cụ đắc lực giúp nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất, chứ không phải là phương tiện để thay thế, tinh giản lực lượng lao động. Ngoài ra, Hội Nhà báo, cơ quan báo chí cần có cơ chế hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, vị trí việc làm, nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo an sinh cho những người làm báo bị ảnh hưởng bởi TTNT. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo báo chí cũng cần phải cập nhật, đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo, nghiên cứu để bắt kịp với xu thế chung của thời đại.

Trong kỷ nguyên TTNT, nghề báo không biến mất mà đang được tái định hình một cách sâu sắc. Phỏng vấn sâu nhà báo Trần Ngọc Lâm (Phó trưởng Cơ quan đại diện báo *Tiền phong* tại Thành phố Hồ Chí Minh) về vai trò, nhiệm vụ của người làm báo trong xu thế chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, ông cho rằng, sự chuyển dịch này không làm mất đi vai trò của nhà báo. Ngược lại, càng khẳng định trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực chuyên môn của người làm báo trong một môi trường truyền thông ngày càng phụ thuộc vào công nghệ. Cơ chế hợp tác “người - máy” sẽ đóng vai trò then chốt trong việc giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, tính minh bạch và độ tin cậy của báo chí trong thời đại số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông (2024). *Công bố kết quả đánh giá mức độ trưởng thành Chuyển đổi số báo chí năm 2024*. Hội nghị Báo chí toàn quốc.
- [2]. Lê Thị Nhã (2016). *Giáo trình Lao động nhà báo*, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Quân (2019). *Một số tác động của trí tuệ nhân tạo tới nghề Luật*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 127/QĐ-TTg ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*.
- [5]. Nguyễn Thanh Thủy, Hà Quang Thụy, Phan Xuân Hiếu, Nguyễn Trí Thành (2020). *Trí tuệ nhân tạo trong thời đại số: Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam (Tuyển tập Kinh tế số, Trí tuệ nhân tạo, Chuyển đổi số và liên hệ với Việt Nam)*, trường Đại học Công nghệ, ĐHQG Hà Nội.
- [6]. McCarthy, J., Minsky, M. L., Rochester, N., & Shannon, C. E. (2006). *A Proposal for the Dartmouth Summer Research Project on Artificial Intelligence*, *AI Magazine*, 27(4), 12.
- [7]. Stuart Russell, Peter Norvig (2016). *Artificial Intelligence. A Modern Approach* (3rd Global Edition), Pearson.
- [8]. Susskind, R., & Susskind, D. (2015). *The Future of the Professions: How Technology Will Transform the Work of Human Experts*, Oxford University Press.
- [9]. TS. Lê Phạm Tuấn Vinh. *Báo chí thời AI*, thứ năm, ngày 13/03/2025 - 11:26 [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://nhandan.vn/bao-chi-thoi-ai-post864791.html> [Truy cập ngày 15/04/2025].

RESHAPING JOURNALISTIC LABOR IN THE AGE OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE

Le Quang Minh

Faculty of Journalism and Communication, University of Sciences, Hue University

Email: lequangminhdkh@husc.edu.vn

ABSTRACT

In the era of artificial intelligence (AI), journalism is being profoundly reshaped. This article focuses on analyzing the transformation of the structure of journalistic labor under the influence of AI, particularly large language models (LLMs). By assessing the current application of AI in the process of producing journalistic content, the paper identifies an emerging trend in the shifting roles of journalists—from content creators to editors, refiners, fact-checkers, and coordinators of information. This shift reflects a broader reconfiguration of professional functions, in which journalists increasingly act as supervisors and evaluators of AI-generated content rather than its sole authors. The redefinition of journalistic labor aims to reaffirm professional responsibility and the specialized competencies of journalists in a media environment that is becoming ever more dependent on technology. From this perspective, the article proposes potential solutions and operational models to optimize professional activities in journalism, ensuring that human expertise remains central in guiding, verifying, and contextualizing information within AI-integrated news production processes.

Keywords: Artificial intelligence, journalistic labor, journalistic content creation.



Lê Quang Minh sinh ngày 05/04/1987 tại Huế. Năm 2010, ông tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Báo chí tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Ông nhận bằng thạc sĩ năm 2018 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Hiện ông đang công tác tại Khoa Báo chí – Truyền thông, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Lao động nhà báo, Báo chí điều tra, Thể loại báo chí.